

Bản án số: 111/2019/HN&GD-ST

Ngày 06/5/2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải.

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Qu, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Lương Khắc T, sinh năm 1987. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019, bản tự khai của nguyên đơn chị Bùi Thị Qu thể hiện như sau:

Chị Bùi Thị Qu kết hôn với anh Lương Khắc T vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Th cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ

chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn mà thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập vợ, đã nhiều lần chị bỏ đi một thời gian để nhìn nhận lại tình cảm vợ chồng đến khi chị quay về chung sống chỉ được ít hôm thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, lần này chị xét không thể chịu đựng thêm được nữa vì anh T cứ uống rượu về nhà lại đánh đập chị và đuổi chị đi, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đã bỏ nhà thuê nơi khác sinh sống. Do không còn tình cảm nên chị Qu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Khắc T, sinh ngày 31/7/2011 hiện nay đang ở với anh T. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2019 của anh Lương Khắc T:

Anh Lương Khắc T kết hôn với chị Bùi Thị Qu là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, được 2 bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã Hoàng Th cấp đăng ký kết hôn năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn với nhau rất nhiều lần chị Qu bỏ đi nhưng rồi lại quay về vợ chồng chung sống hòa thuận bình thường, lần này chị Qu bỏ đi không quay về nữa mà làm đơn xin ly hôn. Nguyên nhân là do anh đi làm về có uống rượu, khi về nhà chị Qu chửi bới, do đó vợ chồng cãi nhau, anh có đánh chị Qu nên chị Qu đã bỏ đi từ tháng 02/2019 cho đến nay không về và cũng không còn quan tâm, thăm hỏi đến anh. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Khắc T, sinh ngày 31/7/2011 hiện nay đang ở với anh T. Nguyên vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Qu và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở để chấp nhận ly hôn theo quy định tại Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân Gia đình.

Về con: Chị Bùi Thị Qu và anh Lương Khắc T có 01 con chung là Lương Khắc T, sinh ngày 31/7/2011 hiện nay cháu đang ở với anh T. Nguyên vọng của cháu T là được ở với anh T, do đó cần giao cháu T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con chung, chị Qu có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị Qu chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Qu và anh Lương Khắc T kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn mà thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập chị Qu, đã nhiều lần chị Qu bỏ đi để nhìn nhận lại tình cảm vợ chồng đến khi chị quay về chung sống thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị Qu bỏ đi từ tháng 02/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Qu xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T có nguyện vọng đoàn tụ nhưng trong quá trình hòa giải Tòa án đã giành thời gian cho hai bên suy nghĩ lại tình cảm của mình nhưng anh T cũng bỏ mặc không quan tâm gì đến chị Qu, khi chị Qu về thăm con thì anh T đánh đuổi không cho gặp con chứng tỏ tình cảm giữa anh và chị Qu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn của chị Qu và xử cho chị Qu được ly hôn anh T là phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Khắc T, sinh ngày 31/7/2011. Anh T và chị Qu đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị Qu mong muốn được nuôi con, nhưng hiện nay chị Qu đang phải đi thuê nhà ở, không có nơi ở ổn định, hơn nữa chị đi làm công nhân ở công ty nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp.

Xét nguyện vọng của anh T mong muốn được nuôi cháu T vì hiện nay cháu đang ở với anh và bà nội, hơn nữa cháu đang học tại xã Th và nguyện vọng của cháu T là được ở với anh T, do đó cần chấp nhận nguyện vọng của anh T và giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Khắc T là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lương Khắc T xin giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Qu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, Điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Qu được ly hôn anh Lương Khắc T.

Về con: Anh Lương Khắc T và chị Bùi Thị Qu có 01 con chung là Lương Khắc T, sinh ngày 31/7/2011. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Khắc T cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Chị Bùi Thị Qu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Bùi Thị Qu chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0004583 ngày 04 tháng 4 năm 2019 (chị Qu đã thi hành xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Bùi Thị Qu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Khắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã Th
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa